TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/2020/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 23 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2020/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Ph – sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu phố X, Phường Q, Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Vũ Duy V– sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu phố X, Phường Q, Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đinh Thị Ph và Anh Vũ Duy V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Ph và Anh Vũ Duy V có quan hệ hôn nhân hợp pháp nhưng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh, chị thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đinh Thị Ph và Anh Vũ Duy V có 02 con chung là cháu Vũ Duy Tuấn K - sinh ngày 17/12/2013 và cháu Vũ Hoàng Minh A - sinh ngày 22/4/2016. Nay giao cháu Minh A cho chị Ph, giao cháu Tuấn K cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên. Anh, chị không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Các bên được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Đinh Thị Ph và Anh Vũ Duy V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Đinh Thị Ph tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0004000 ngày 05/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Chị Ph được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS Tp S;
- Chi cục THADS S;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi